



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 01/09/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.1	21:43	01:30	↗
3.4	03:42	07:00	↘
1.1	10:07	13:45	↗
3.3	16:08	19:15	↘
1.4	22:15	01:45	↗
3.4	04:02	07:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Chiến	ASL TAIPEI	8.6	172	18,724	P/s3 - CL4	02:00	//0230	A2-01
2	Quang	SAWASDEE INCHEON	10.1	172	18,051	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A1-A3
3	P.Thùy - N.Hiến	WAN HAI 308	10.5	200	27,311	P/s3 - CL5	03:00	//0530	A1-A2
4	V.Tùng - M.Cường	WAN HAI 371	10.5	204	30,676	P/s3 - CL3	03:30	//0630	A5-A6
5	Đào	HEUNG A HOCHIMINH	10	173	17,791	P/s3 - CL4-5	14:00	//0600	A1-A3
6	Tân	MONICA	7.8	173	17,801	P/s3 - BNPH	14:30	//1200	A3-01
7	Kiên	KKD 5	3.5	57	398	P/s1 - CL2	13:30		01
8	Chính	YONG SHENG 99	7.4	123	7,460	H25 - TCHP	14:00	MP, SR	SG94-SG94
9	Nghị - Quyết	HAPPY LUCKY	10.3	200	27,104	P/s3 - CL5	15:30	//1830	A5-A6
10	V.Hải	SKY SUNSHINE	7.25	172	17,853	H25 - TCHP	15:30	SR	A3-08
11	Duy	RENOWN	7.69	140	9,353	P/s3 - CL4	15:30	//1800	A2-01
12	Nhật	JOSCO REAL	7.1	172	18,885	H25 - TCHP	01:30	SR	08-TM
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - N.Cường	OOCL DAFFODIL	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	03:30	MP-3NM-VTX	
2	N.Thanh - N.Hoàng	ZEPHYR LUMOS	14	366	149,525	CM3 - P/s3	16:00	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	Hà - Thịnh	CSCL BOHAI SEA	10.5	336	116,603	P/s3 - CM4	03:30	MP-VTX	A9-A10-H9
4	T.Tùng - Quân	WAN HAI A08	10.8	335	122,045	P/s3 - CM3	20:00	MP	MR-KS-AWA
5	A.Tuấn - V.Hoàng	ONE MAXIM	12.5	302	78,316	CM2 - P/s3	17:00	MT-VTX	MR-KS
6	Phú - Trung	NYK VESTA	11	339	97,825	P/s3 - CM2	21:00	MP-VTX	MR-KS
7	H.Trường - N.Tuấn	CSCL BOHAI SEA	11.5	336	116,603	CM4 - P/s3	22:00	MP-VTX	A9-A10-H9

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	SAWASDEE BALTIC	9.7	172	18,051	CL1 - P/s3	00:30	LT	A2-A3
2	Chương	WAN HAI 289	9.3	175	20,899	CL4 - P/s3	02:30	LT	A1-A5
3	Khái	JIN JI YUAN	9	190	25,700	CL5 - P/s3	05:30	LT	A5-A6
4	Th.Hùng	SKY ORION	8.8	173	20,738	CL7 - P/s3	05:30	LT	A1-A2
5	Đăng	EVER OWN	9	195	27,025	CL4-5 - P/s3	06:30	LT	A5-A6
6	Đức	MCC TAIPEI	8.5	186	33,128	CL3 - P/s3	05:30	LT	A5-A6
7	N.Dũng	JOSCO REAL	8.8	172	18,885	TCHP - H25	14:00	SR	08-TM
8	P.Tuấn	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	BNPH - P/s3	14:30	LT	A2-A3
9	Đ.Minh	ASL TAIPEI	9	172	18,724	CL4 - P/s3	17:30	LT	A1-A2
10	B.Long - M.Hải	WAN HAI 308	10	200	27,311	CL5 - P/s3	17:30	Cano DL, LT	A5-A6
11	V.Dũng	SAWASDEE INCHEON	9	172	18,051	CL7 - P/s3	19:00	LT	
12	Tín	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	20:00	SR	01
13	N.Minh - Uy	WAN HAI 371	9.7	204	30,676	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL	A5-A6
14	H.Trường	XIN HAI XIU	6.5	132	6,680	TCHP - H25	02:00	SR	08-TM
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyền	SON TRA 126	3	100	4,332	Cần Gio - Tây Ninh	11:00	+ KV1	

PILOTING TO SUCCESS